TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2019
V/v: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hổ.
Ông Nguyễn Trường Dương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thanh L, sinh năm: 1992.
HKTT: Số 14, hẻm 52, đường Đ, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.
Liên lạc: Số 51, khu 5, đường Đ, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1988.
HKTT: Số 14, hẻm 52, đường Đ, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.
(chị L có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trịnh Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Hoàng không đi làm và thường xuyên ăn nhậu về đánh đập chị, chị

có gửi đơn thư tại công an xã Đ. Việc mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết và có khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Đến cuối năm 2016, anh chị chính thức ly thân, chị về nhà mẹ ruột sinh sống. Trong thời gian ly thân chị cũng cố gắng hàn gắn nhưng anh H vẫn không thay đổi, đến tháng 4/2018 chị có nộp đơn ly hôn và đến tháng 8/2018 đã rút đơn. Nay chị không còn quan tâm yêu thương anh H nên chị đề nghi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thanh N, sinh ngày: 28/9/2016. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị Lộc được ly hôn với anh Hoàng. Về con chung: Giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh H tạm thời không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trịnh Thị Thanh L nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú và sinh sống: Số 14, hẻm 52, đường Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lộc nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 19/4/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn thể hiện qua việc năm 2018 chị có nộp đơn xin ly hôn với anh H và anh chị đã ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay.

Đồng thời anh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do thể hiện anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị L với anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung:

Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thanh N, sinh ngày: 28/9/2016, từ khi sinh cháu cho đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu dưới 36 tháng tuổi, hơn nữa chị L hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH Pousung Việt Nam, với mức lương 7.000.000đ/tháng nên tiếp tục giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng là đúng quy định.

3.3 - Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thanh L về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* với anh Nguyễn Ngọc H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thanh N, sinh ngày: 28/9/2016 cho chị Trịnh Thị Thanh L nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc H tạm thời không phải cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thanh L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001199 ngày 22/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Trịnh Thị Thanh L đã nộp xong án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa**

Nguyễn Phi Hổ **Nguyễn Trường Dương** **Nguyễn Thị Hương**